TAND HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 50/2017/HSST
Ngày 26/12/2017

NHÂN DANH
N□ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Quách Hà Vính

2- Bà Ngô Thị Cần

Th- ký phiên toà: Ông Trần Văn Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 /12/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2017/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. **Bùi Nam Đ** - Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 02/9/1983, tại xã Thành Mỹ, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKNKTT: Thôn Lệ Cẩm 1, xã Thành Mỹ, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay:Thôn Lệ Cẩm 1, xã Thành Mỹ, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Mường; Trình độ văn hóa: 11/12; con ông: Bùi Bằng Quyên (Đã chết) và bà: Phạm Thị Nguyệt - Sinh năm 1940; Chỗ ở hiện nay: Thôn Lệ Cẩm 1, xã Thành Mỹ, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Gia đình có 04 anh, chị em, Đoàn là con thứ tư; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 60 ngày, kể từ ngày 06/8/2017 đến ngày 04/10/2017, sau đó được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Trọng D** - Tên gọi khác: Không;

Sinh năm:1989, tại xã Thạch Quảng, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa.

Nơi ĐKNKTT: Thôn Quảng Be, xã Thạch Quảng, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Quảng Be, xã Thạch Quảng, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Số CMND: 173400446; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Kinh; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Lê Trọng Sậu và bà: Phạm Thị Định; Vợ: Đinh Thị Thảo Chinh; có 01 con 4 tuổi; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 27/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ

10% thu nhập trong thời gian chấp hành án về tội Đánh bạc (Bản án số 38/2016/HSST).

Về nhân thân: Ngày 11/7/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành xử phạt 12 tháng tù, được tính trừ 35 ngày tạm giữ, tạm giam về tội Đánh bạc. Tổng hợp với phần hình phạt còn lại của bản án số 38/2016/HSST, buộc phải chấp hành hình phạt chung 13 tháng 12 ngày tù (Bản án số 26/2017/HSST). Tính đến thời điểm phạm tội lần này, bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/8/2017 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

3. **Trương Văn K** - Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 09/9/1987, tại xã Thành Mỹ, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKNKTT: Thôn Vân Tiến, xã Thành Mỹ, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Vân Tiến, xã Thành Mỹ, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Mường; Trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Trương Mạnh Hổ (Đã chết); con bà: Trương Thị Khấu - Sinh năm 1963; Chỗ ở hiện nay: Thôn Vân Tiến, xã Thành Mỹ, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Gia đình có 03 chị em, Kiềm là con thứ hai; Vợ: Trương Thị Thơi - Sinh năm 1990; Chỗ ở hiện nay: Thôn Vân Tiến, xã Thành Mỹ, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Bị cáo có 02 con, lớn nhất 07 tuổi, nhỏ nhất 05 tuổi; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày kể từ ngày 10/8/2017 đến ngày 13/8/2017, sau đó được trả tự do, đến ngày 15/8/2017 bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. **Hoàng Văn Th** - Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 17/3/1993, tại xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKNKTT: Thôn Quyết Thắng, xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: Thôn Quyết Thắng, xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Số CMND: 174831831; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Hoàng Văn Ngọc - Sinh năm 1964; con bà: Lê Thị Thúy - Sinh năm 1963; Chỗ ở hiện nay: Thôn Quyết Thắng, xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Gia đình có 04 anh, chị em, Thuận là con thứ ba; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 09 ngày, kể từ ngày 06/8/2017 đến ngày 15/8/2017, sau đó bị khởi tố và áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. **Hoàng Trọng T** - Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 20/03/1990, tại xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKNKTT: Thôn Quyết Thắng, xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: Thôn Quyết Thắng, xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; số CMND 173419147; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Hoàng Văn Tôn - Sinh năm 1959; con bà: Phạm Thị Đại - Sinh năm 1961; Chỗ ở hiện nay: Thôn Quyết Thắng, xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Gia đình có 03 anh em, Tài là con thứ ba; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 09 ngày, kể từ ngày 06/8/2017 đến ngày 15/8/2017, sau đó bị khởi tố và áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. **Lê Đức A** - Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 01/01/1999, tại xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKNKTT: Thôn Quyết Thắng, xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: Thôn Quyết Thắng, xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa.Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 11/12. Con ông: Lê Văn Quang - Sinh năm 1970; con bà: Nguyễn Thị Xuân - Sinh năm 1977; Chỗ ở hiện nay: Thôn Quyết Thắng, xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Gia đình có 03 chị em, Anh là con thứ hai; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 04 ngày, kể từ ngày 11/8/2017 đến ngày 15/8/2017, sau đó bị khởi tố và áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

7. **Trương Văn Thg** - Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 26/8/1991, tại xã Thành Mỹ, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKNKTT: Thôn Lệ Cẩm 1, xã Thành Mỹ, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: Thôn Lệ Cẩm 1, xã Thành Mỹ, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Mường; Trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Không xác định; con bà: Trương Thị Khuê - Sinh năm 1958; Chỗ ở hiện nay: Thôn Lệ Cẩm 1, xã Thành Mỹ, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 09 ngày, kể từ ngày 06/8/2017 đến ngày 15/8/2017, sau đó bị khởi tố và áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

8. **Hoàng Văn H** - Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 09/11/1986, tại xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKNKTT: Thôn Quyết Thắng, xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: Thôn Quyết Thắng, xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa. Số CMND 172432594; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Hoàng Văn Hoan - Sinh năm 1963; con bà: Lê Thị Quý - Sinh năm 1964; Chỗ ở hiện nay: Thôn Quyết Thắng, xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Gia đình có 04 chị, em, bị cáo là con thứ hai; Con: Hoàng Thị Quỳnh Anh - Sinh năm 2006; Chỗ ở hiện nay: Thôn Quyết Thắng, xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 04 ngày, kể từ ngày 11/8/2017 đến ngày 15/8/2017, sau đó bị khởi tố và áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

9. **Bùi Ngọc Ng** - Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 22/9/1989, tại xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKNKTT: Thôn Quyết Thắng, xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: Thôn Quyết Thắng, xã Thành Vinh, huyện Thạch

Thành, Thanh Hóa; số CMND: 173408966; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 12/12.; con ông: Bùi Văn Khuyên - Sinh năm 1953; con bà: Nguyễn Thị Xô - Sinh năm 1954; Chỗ ở hiện nay: Thôn Quyết Thắng, xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Trần Thu Hương - Sinh năm: 1993; Chỗ ở hiện nay: Thôn Quyết Thắng, xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; Con: Bùi Trần Hà Trang - Sinh năm 2015. Hiện còn nhỏ ở với bố mẹ; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 09 ngày, kể từ ngày 06/8/2017 đến ngày 15/8/2017, sau đó bị khởi tố và áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Hiện bị cáo tại ngoại tại, có mặt tại phiên tòa.

+ Người bào chữa cho bị cáo Bùi Nam Đ: Ông Đường Xuân Anh, Trợ giúp viên pháp lý, chi nhánh số 08, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi bản bào chữa cho bị cáo đến Tòa án).

+ Người bào chữa cho bị cáo Trương Văn Thg: Bà Dương Thị Vân, Trợ giúp viên pháp lý, chi nhánh số 05, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hoá. Có mặt

- *Người làm chứng*: Lê Xuân Tuấn – sinh năm 1994
HKTT: Thôn Quyết Thắng, xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo bị VKSND huyện Thạch Thành truy tố về hành vi phạm tội nh- sau: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 06/8/2017, Hoàng Trọng T, Hoàng Văn H, Hoàng Văn Th, Lê Đức A, người xã Thành Vinh; Lê Trọng D, người xã Thạch Quảng; Trương Văn K, Trương Văn Thg, người xã Thành Mỹ và Đinh Minh Thuận, người xã Thành Yên đến nhà Bùi Nam Đ ở thôn Lệ Cẩm 1, xã Thành Mỹ chơi. Tại đây, cả bọn rủ nhau đánh xóc đĩa ăn tiền, đặt cửa mỗi ván thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất là 200.000 đồng. Đ lấy bát đĩa, trải chiếu ra gian phòng khách của gia đình để đánh bạc. Ban đầu, Thg ngồi xóc cái cho D, K và A đánh bạc trước, được khoảng 02 ván, thì T và Hoàng Văn Th tham gia đánh bạc cùng, đồng thời mỗi người chơi góp 100.000 đồng tiền hồ, tổng cộng 500.000 đồng đưa cho Đ. Tiếp đó, Đ và H đứng ngoài tham gia "thả diều" (tức là không tham gia đánh liên tục mà chỉ bỏ tiền đánh theo một số ván). Quá trình đánh bạc, Đinh Minh Thuận được K cho 200.000 đồng cũng tham gia "thả diều" một số ván thì hết tiền, tiếp đó đến lượt A cũng thua hết tiền, ra ngoài ngồi xem. Quá trình xóc cái hộ cho nhóm người trên đánh bạc, Thg được D và T, mỗi người cho 50.000 đồng tham gia đặt cửa được một số ván thì hết tiền. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Bùi Ngọc Ng, người xã Thành Vinh đến, cũng vào tham gia "thả diều" được một lúc thì thua hết tiền. Số người còn lại tiếp tục

đánh bạc, Thg xóc cái đến khoảng 17 giờ thì chuyển cho Hoàng Văn Th vừa xóc cái, vừa đánh bạc. Đến 17 giờ 40 phút cùng ngày, khi các đối tượng trên đang sát phạt nhau trên chiếu bạc, thì bị tổ công tác Công an huyện Thạch Thành phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Nam Đ, Trương Văn Thg, Bùi Ngọc Ng, Hoàng Trọng T và Hoàng Văn Th, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 11.150.000 đồng và các công cụ đánh bạc, gồm: 01 chiếc bát sứ, 01 chiếc đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn được cắt ra từ vỏ bao thuốc lá, 01 chiếc chiếu cói. Ngoài ra, lực lượng Công an còn thu giữ của các đối tượng 07 điện thoại di động, 03 xe mô tô các loại và số tiền 730.000 đồng (710.000 đồng trong người Hoàng Văn Th và 20.000 đồng trong người Đ). Các đối tượng còn lại gồm Lê Trọng D, Trương Văn K, Lê Đức A, Hoàng Văn H, Đinh Minh Thuận đã bỏ chạy, nên không bắt giữ được. Quá trình điều tra, các đối tượng này đã đến Công an huyện đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Nam Đ, Lê Trọng D, Trương Văn K, Lê Đức A, Hoàng Văn Th, Hoàng Trọng T, Trương Văn Thg, Hoàng Văn H, Đinh Minh Thuận và Bùi Ngọc Ng đều đã khai nhận hành vi đánh bạc trái phép của bản thân và đồng bọn. Số tiền đánh bạc của các bị cáo được xác định là 11.860.000 đồng, gồm 11.150.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và 710.000 đồng thu giữ của bị cáo Hoàng Văn Th.

Ngoài hành vi đánh bạc nêu trên, thì bị cáo Bùi Nam Đ còn có hành vi sử dụng nơi ở của mình để đánh bạc và thu tiền hồ của các con bạc, hành vi này của bị cáo là hành vi gá bạc. Tuy nhiên, quá trình điều tra đã xác định số lượng người tham gia đánh bạc ở bất kỳ thời điểm nào đều dưới 10 người, với số tiền đánh bạc nêu trên, thì hành vi của bị cáo không thuộc trường hợp "Gá bạc với quy mô lớn" được quy định tại Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, mà thu hút vào hành vi đánh bạc khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi, cũng như vai trò của bị cáo trong vụ án.

Về nguồn gốc 04 quân vị các bị cáo sử dụng làm công cụ đánh bạc nêu trên, quá trình điều tra các bị cáo Bùi Nam Đ, Hoàng Trọng T, Trương Văn Thg khai nghe có người nói Đinh Minh Thuận là người cắt quân vị, nhưng không rõ là ai nói, bản thân Thuận không thừa nhận sự việc này và cũng không có ai nhìn thấy Thuận cắt quân vị, nên không đủ cơ sở xác định số quân vị là do Đinh Minh Thuận đã chuẩn bị.

Về vật chứng vụ án: Thông qua bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- Tiền Việt Nam: 11.880.000 đồng (gồm: thu tại chiếu bạc 11.150.000 đồng; thu trên người bị cáo Hoàng Văn Th 710.000 đồng, bị cáo Bùi Nam Đ 20.000 đồng);

- 01 chiếc bát sứ, 01 chiếc đĩa sứ, 01 chiếc chiếu cói, 04 quân vị hình tròn được cắt ra từ vỏ bao thuốc lá, 07 chiếc điện thoại di động, 03 chiếc xe mô tô (có đặc điểm, chủng loại như trong biên bản thu giữ).

Quá trình điều tra, xác định số tiền 20.000 đồng thu trên người bị cáo Đoàn; 07 chiếc điện thoại di động và 02 chiếc xe mô tô gắn biển kiểm soát 36E1-041.31 và 36K7-7014 là tài sản của các bị cáo và gia đình các bị cáo Đ, Thg, Ng, T, D, K và Hoàng Văn Th, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử

lý vật chứng, giao trả lại số tiền và tài sản trên cho các bị cáo và gia đình. Riêng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29S8-0674, hiện chưa xác định được nguồn gốc phương tiện nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh, xử lý sau.

Còn lại số tiền 11.860.000 đồng, bát sứ, đĩa xứ, quân vị, chiếu cói là các công cụ, phương tiện phạm tội, hiện đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 50/CTr - VKS - TA, ngày 22/11/2017,VKSND huyện Thạch Thành đã truy tố Bùi Nam Đ, Lê Trọng D,Trương Văn K, Lê Đức A, Hoàng Văn Th, Hoàng Trọng T, Trương Văn Thg, Hoàng Văn H và Bùi Ngọc Ng về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự. Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đồng thời đề nghị HĐXX: - Áp dụng: Điều 20 và điều 53 BLHS 1999 đối với tất cả các bị cáo.

- Áp dụng: Khoản 1 điều 248, điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46 và điều 33 của BLHS 1999 xử phạt Bùi Nam Đ từ 10 đến 12 tháng tù, được trừ 60 ngày tạm giữ, tạm giam.

- Áp dụng: Khoản 1 điều 248, điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46, điểm g khoản 1 điều 48, điều 33, khoản 2 điều 51 của BLHS 1999 xử phạt Lê Trọng D từ 10 đến 12 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 13 tháng 12 ngày tù của bản án trước chưa chấp hành. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 23 tháng 12 ngày tù đến 25 tháng 12 ngày tù . Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (16/8/2017).

- Áp dụng: Khoản 1 điều 248, điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46, điều 33 BLHS 1999 xử phạt Trương Văn K từ 7 đến 9 tháng tù, được trừ đi 3 ngày tạm giữ. Vì lý do K tham gia đánh bạc từ đầu đến cuối, ngay khi bị công an phát hiện đã bỏ trốn gây cản trở và khó khăn trong công tác điều tra.

- Áp dụng: Khoản 1 điều 248, điểm h, p khoản 1 điều 46 và điều 60 của BLHS 1999 xử phạt Hoàng Văn Th từ 7 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng: Khoản 1 điều 248, điểm h, p khoản 1 điều 46 và điều 60 của BLHS 1999 xử phạt Hoàng Trọng T từ 7 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng: Khoản 1 điều 248, điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46 và điều 60 của BLHS 1999 xử phạt Lê Đức A từ 4 đến 6 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng: Khoản 1 điều 248, điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46 và điều 31 BLHS 1999, xử phạt Hoàng Văn H từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 12 ngày do quy đổi từ 4 ngày tạm giữ.

Khấu trừ 10% thu nhập của Hoàng Văn H trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ nhà n-ớc. Khoản tiền này bằng 100.000đ/ 1 tháng (Một trăm nghìn đồng một tháng).

- Áp dụng: Khoản 1 điều 248, điểm h, p khoản 1 điều 46 và điều 31 BLHS 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14, khoản 3 điều 7, khoản 3 điều 36 BLHS năm 2015, xử phạt Trương Văn Thg từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ , được trừ đi 27

ngày do quy đổi từ 9 ngày tạm giữ. Đề nghị không khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng: Khoản 1 điều 248, điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46 và điều 31 BLHS 1999, xử phạt Bùi Ngọc Ng từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 27 ngày do quy đổi từ 9 ngày tạm giữ.

Khấu trừ 10% thu nhập của Bùi Ngọc Ng trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ nhà n- ớc. Khoản tiền này bằng 100.000đ/ 1 tháng (Một trăm nghìn đồng một tháng).

Đề nghị xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 11.860.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Các vật chứng là 01 chiếc bát sứ, 01 chiếc đĩa sứ, 01 chiếc chiếu cói, 04 quân vị hình tròn được cắt ra từ vỏ bao thuốc lá là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại bản bào chữa cho bị cáo Bùi Nam Đ, người bào chữa trình bày: Xét hành vi cụ thể của Bùi Nam Đ không phải là người khởi xướng, việc đánh bạc của Đ có mức độ hạn chế. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, truy tố đã thành khẩn khai báo, có mẹ đẻ là người có công với cách mạng là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 và khoản 2 điều 46 BLHS. Đề nghị HĐXX cân nhắc thêm hoàn cảnh của bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bố đã mất mẹ đã già để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mường) sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, Căn cứ vào điểm đ, khoản 1 Điều 12, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 cũng như căn cứ vào đơn xin miễn án phí để miễn tiền án phí hình sự cho bị cáo Đ.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Văn Thg trình bày: Bị cáo Thg không có mục đích đánh bạc vì không có tiền, chỉ sóc cái hộ cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc, khi được các bị cáo khác cho 100.000 đồng mới tham gia chơi và chỉ chơi 2 ván đã hết tiền, đến giữa chừng thì bị cáo nghỉ không sóc nữa. Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo là 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p Bộ luật hình sự. Ngoài ra, căn cứ theo khoản 2 Điều 46 BLHS quy định khi quyết định hình phạt Tòa án có thể coi các tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ nhưng phải nêu rõ trong bản án. Người bào chữa nhận thấy ngoài 2 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 1 thì Trương Văn Thg còn có tình tiết giảm nhẹ được xem xét ở khoản 2 đó là: Ông ngoại của bị cáo là người có công với cách mạng. Bị cáo đã nộp cho Tòa án Huân chương kháng chiến hạng nhì của ông ngoại mình. Bị cáo là người mà không biết bố mình là ai nên ông ngoại cũng chính là người bố thứ 2 của bị cáo. Bị cáo còn có hoàn cảnh khó khăn. Do vậy người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết này làm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 điều 46 BLHS cho bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo Trương Văn Thg được chấp hành hình phạt tại địa phương để tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm và cũng là để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mường) sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, Căn cứ vào

điểm đ, khoản 1 Điều 12, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 cũng như căn cứ vào đơn xin miễn án phí để miễn tiền án phí hình sự cho bị cáo Thg.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

" Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:"

[1]. Tại phiên Tòa các bị cáo Đ, D, Kiềm, Đức A, Hoàng Văn Th, T, Thg, H, Ng đã nhận tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra (từ BL số 252 đến 264, từ BL số 420 đến 526, từ BL số 401 đến 408, từ BL số 368 đến 378, từ BL số 326 đến 338, từ BL số 345 đến 359, từ BL số 276 đến 290, từ BL số 386 đến 393, từ BL số 302 đến 312), lời khai của người làm chứng (từ BL số 456 đến 457), biên bản bắt người phạm tội quả tang (từ BL số 01 đến 04), biên bản thu trả tang vật, hiện trường vụ án, vật chứng và những tài liệu, chứng cứ khác đã đ- ợc thu thập có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi đánh xóc đĩa đặt của chẵn lẻ, ăn thua với nhau, mức tiền thấp nhất nhất là 50.000 đồng, cao nhất là 200.000 đồng tại nhà ở của Bùi Nam Đ vào chiều ngày 06/8/2017 của các bị cáo Đ, D, K, Đức A, Hoàng Văn Th, T, Thg, H, Ng đã phạm vào tội *"Đánh bạc"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 248 Bộ luật hình sự 1999 . Cáo trạng của VKSND huyện Thạch Thành truy tố các bị cáo là đúng ng- ời, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Trong vụ án này ngoài hành vi đánh bạc nêu trên, thì Bùi Nam Đ còn có hành vi sử dụng nơi ở của mình để đánh bạc với số tiền được xác định là 11.860.000 đồng và thu tiền hồ của các con bạc, hành vi này của bị cáo là hành vi gá bạc. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ và xác định được số lượng người tham gia đánh bạc ở bất kỳ thời điểm nào đều dưới 10 người. Khi Đức A hết tiền ra ngoài ngồi xem thì sau đó Ng mới vào đánh, khi Ng tham gia thì một số bị cáo khác như Thg, Đinh Minh Thuận cũng đã nghỉ chơi vì hết tiền. Vì vậy, hành vi của Đ không thuộc trường hợp "Gá bạc với quy mô lớn" được quy định tại điểm a khoản 1 điều 2 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Gá bạc đối với Đ, mà thu hút vào hành vi đánh bạc khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi, cũng như vai trò của bị cáo trong vụ án là phù hợp pháp luật.

[3]. Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn do Bùi Nam Đ và các đồng phạm thực hiện. Trong đó, Đ tuy chỉ đánh bạc có mức độ ít mang tính chất " thả diều " ván đánh, ván không nhưng là người đã sử dụng nơi ở của mình để bản thân và đồng bọn đánh bạc đồng thời thu tiền hồ nên có vai trò thứ nhất. Tiếp đến là Lê Trọng D, Trương Văn K, Hoàng Trọng T, Hoàng Văn Th và Lê Đức A tham gia đánh bạc từ đầu và liên tục nên có vai trò thứ hai. Trương Văn Thg là người xóc cái, giúp sức tích cực cho các bị cáo khác đánh bạc và cũng trực tiếp tham gia đánh bạc

một số ván nên có vai trò thứ ba. Các bị cáo Hoàng Văn H, Bùi Ngọc Ng tham gia đánh bạc sau, có thời gian đánh bạc ít hơn và không liên tục nên có vai trò thứ tư.

Hành vi đánh bạc của các bị cáo mang tính chất ít nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến nếp sống văn minh của xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm đồng thời làm gia tăng các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm hiện nay.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đ, K, Đức A, Hoàng Văn Th, T, Thg, H, Ng không có tình tiết tăng nặng. Đều có tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thật thà thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải với tội lỗi đã phạm là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h, p khoản 1 điều 46 BLHS. Ngoài ra, các bị cáo K, Đức A, H đầu thú, bị cáo Bùi Ngọc Ng, Bùi Nam Đ, lần lượt có bố, mẹ là người có công với đất nước nên còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo K có ông nội và bị cáo Thg có ông ngoại là người có công với cách mạng nhưng căn cứ vào hướng dẫn tại điểm c điều 5 Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 củaTòa án nhân dân tối cao thì bị cáo K và bị cáo Thg không được được hưởng các tình tiết giảm nhẹ này theo khoản 2 điều 46 BLHS. Do bị cáo Đ là người đã sử dụng nơi ở của mình để bản thân và đồng bọn đánh bạc đồng thời thu tiền hồ nên có vai trò thứ nhất vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 60 ngày được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

Bị cáo Lê Trọng D là người có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội Đánh bạc nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Nghĩ cần xét xử bị cáo một mức án phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Do bị cáo chưa chấp hành hình phạt 13 tháng 12 ngày tù của bản án số 26/2017/HSST ngày 11/7/2017 nên hình phạt 13 tháng 12 ngày tù được dùng để tổng hợp hình phạt với lần phạm tội này.

Các bị cáo, Hoàng Văn Th, T, K, Đức A có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Nghĩ cần áp dụng điều 60 BLHS cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta. Đối với các bị cáo Thg, H, Ng có mức độ tham gia ít trong thời gian ngắn, không liên tục (trong đó Ng đến sau cùng và tham gia ít nhất), có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi thường trú rõ ràng, nghĩ cần áp dụng điều 31 BLHS cho các bị cáo cải tạo không giam giữ tại địa phương là phù hợp pháp luật. Các bị cáo Thg, Ng bị tạm giữ 7 ngày, H bị tạm giữ 4 ngày được quy đổi để trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

Các bị cáo Thg, H, Ng có lao động, có thu nhập. Tại phiên tòa các bị cáo Thg khai có thu nhập 1.000.000 đồng/1 tháng, H 1.000.000 đồng/ 1 tháng, Ng 1.000.000

đồng / 1 tháng. Nghĩ cần khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo H và Ng trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ Nhà nước. Riêng bị cáo Thg có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, không xác định được bố, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, vì vậy cần áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14, khoản 3 điều 7, khoản 3 điều 36 BLHS năm 2015 miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[5]. Các bị cáo đều không có tài sản gì có giá trị, thu nhập thấp, không ổn định, nghĩ nên không phạt tiền các bị cáo.

[6]. Đối với bị cáo Đinh Minh Thuận là người có hành vi tham gia đánh bạc với các bị cáo trong vụ án này, quá trình điều tra đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã, tách vụ án, khi nào bắt được sẽ xử lý sau là phù hợp pháp luật.

[7].Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, xác định số tiền 20.000 đồng thu trên người bị cáo Đoàn; 07 chiếc điện thoại di động và 02 chiếc xe mô tô gắn biển kiểm soát 36E1-041.31 và 36K7-7014 là tài sản của các bị cáo và gia đình các bị cáo Đ, Thg, Ng, T, D, K và Hoàng Văn Th, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, giao trả lại số tiền và tài sản trên cho các bị cáo và gia đình. Riêng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29S8-0674, hiện chưa xác định được nguồn gốc phương tiện nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh, xử lý sau là phù hợp pháp luật.

Đối với số tiền 11.860.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Các vật chứng là 01 chiếc bát sứ, 01 chiếc đĩa sứ, 01 chiếc chiếu cói, 04 quân vị hình tròn được cắt ra từ vỏ bao thuốc lá là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Các bị cáo D, K, Đức A, Hoàng Văn Th, T, H, Ng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đối với bị cáo Đ và bị cáo Thg là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo đã có đơn và xin miễn nộp tiền án phí. Vì vậy cần căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9]. Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên Cơ quan điều tra công an huyện Thạch Thành và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bởi những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Tuyên bố**: - Các bị cáo Bùi Nam Đ, Lê Trọng D, Trương Văn K, Hoàng Văn Th, Hoàng Trọng T, Lê Đức A, Trương Văn Thg, Hoàng Văn H và Bùi Ngọc Ng phạm tội: " Đánh bạc"

- Áp dụng: Điều 20 và điều 53 BLHS 1999 đối với tất cả các bị cáo.

- Áp dụng: Khoản 1 điều 248, điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46 và điều 33 của BLHS 1999 xử phạt Bùi Nam Đ 10 (mười) tháng tù, được trừ 60 ngày tạm giữ, tạm giam. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 8 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 1 điều 248, điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46, điểm g khoản 1 điều 48, điều 33, khoản 2 điều 51 của BLHS 1999 xử phạt Lê Trọng D 10 (mười) tháng tù. Tổng hợp hình phạt chưa chấp hành của bản án trước là: 13 tháng 12 ngày tù + 10 tháng tù = 23 tháng 12 ngày tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt là 23 (hai mươi ba) tháng 12 (mười hai) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (16/8/2017).

- Áp dụng: Khoản 1 điều 248, điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46, điều 60 BLHS 1999 xử phạt Trương Văn K 9 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trương Văn K cho UBND xã Thành Mỹ, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng: Khoản 1 điều 248, điểm h, p khoản 1 điều 46 và điều 60 của BLHS 1999 xử phạt Hoàng Văn Th 9 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Văn Th cho UBND xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng: Khoản 1 điều 248, điểm h, p khoản 1 điều 46 và điều 60 của BLHS 1999 xử phạt Hoàng Trọng T 9 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Trọng T cho UBND xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng: Khoản 1 điều 248, điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46 và điều 60 của BLHS 1999 xử phạt Lê Đức A 6 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Đức A cho UBND xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo K, Th, T, Đức A thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng: Khoản 1 điều 248, điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46 và điều 31 BLHS 1999, xử phạt Hoàng Văn H 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 12 ngày do quy đổi từ 4 ngày tạm giữ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 11 (mười một) tháng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt, tính từ ngày cơ quan, đơn vị đ- ợc giao giám sát, giáo dục nhận đ- ợc quyết định thi hành án và bản án.

Giao Hoàng Văn H cho UBND xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ 10% thu nhập của Hoàng Văn H trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ nhà n- ớc. Khoản tiền này bằng 100.000đ/ 1 tháng (Một trăm nghìn đồng một tháng).

- Áp dụng: Khoản 1 điều 248, điểm h, p khoản 1 điều 46 và điều 31 BLHS 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14, khoản 3 điều 7, khoản 3 điều 36 BLHS năm 2015, xử phạt Trương Văn Thg 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 27 ngày do quy đổi từ 9 ngày tạm giữ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 11 (mười một) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt, tính từ ngày cơ quan, đơn vị đ- ợc giao giám sát, giáo dục nhận đ- ợc quyết định thi hành án và bản án.

Giao Trương Văn Thg cho UBND xã Thành Mỹ, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng: Khoản 1 điều 248, điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46 và điều 31 BLHS 1999, xử phạt Bùi Ngọc Ng 9 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 27 ngày do quy đổi từ 9 ngày tạm giữ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 8 (tám) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt, tính từ ngày cơ quan, đơn vị đ- ợc giao giám sát, giáo dục nhận đ- ợc quyết định thi hành án và bản án.

Giao Bùi Ngọc Ng cho UBND xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ 10% thu nhập của Bùi Ngọc Ng trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ nhà n- ớc. Khoản tiền này bằng 100.000đ/ 1 tháng (Một trăm nghìn đồng một tháng).

Tr- ờng hợp bản án đ- ợc thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về xử lý vật chứng: - Áp dụng điểm a khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a, đ khoản 2, điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc 11.860.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bát sứ màu trắng đã qua sử dụng, 01 chiếc đĩa sứ màu trắng đã qua sử dụng, 01 chiếc chiếu cói kích thước (1,5 x 1,8) m, đã qua sử dụng, 04 quân vị hình tròn được cắt ra từ vỏ bao thuốc lá, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thành và chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành ngày 23/ 11 /2017, giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 23/ 11/ 2017 và giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 06/ 12/ 2017 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thành và chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành).

- **Án phí:** Áp dụng: Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 điều 6, điểm a khoản 1 điều 23, điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Trọng D, Trương Văn K, Lê Đức A, Hoàng Văn Th, Hoàng Trọng T, Hoàng Văn H và Bùi Ngọc Ng mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Nam Đ và Trương Văn Thg.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo Bùi Nam Đ, Lê Trọng D, Trương Văn K, Lê Đức A, Hoàng Văn Th, Hoàng Trọng T, Trương Văn Thg, Hoàng Văn H và Bùi Ngọc Ng đ- ợc quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Phạm Văn Hùng

Nơi nhận
- Bị cáo;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CA huyện Thạch Thành;
- Trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa;
- L- u hồ sơ vụ án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận
- Bị cáo;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CA huyện Thạch Thành;
- Trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa;
- L- u hồ sơ vụ án.

Phạm Văn Hùng

Đề cương xét hỏi

Chủ tọa hỏi bị cáo Đoàn:

- Bị cáo đã nghe rõ bản cáo trạng của Viện kiểm sát vừa công bố chưa?
- Cáo trạng truy tố bị cáo về hành vi gì? Theo điều khoản nào của Bộ luật hình sự?
- Bị cáo hãy trình bày cho Hội đồng xét xử rõ diễn biến sự việc xảy ra vào ngày 06/08/2017?
- Thời điểm đánh bạc của các bị cáo bắt đầu từ khi nào?
- Ai là người chuẩn bị các công cụ đánh bạc?
- Bị cáo trình bày rõ việc đánh bạc của bị cáo với những bị cáo khác?
- Ai là người cầm cái?
- Các bị cáo đánh bạc mức tiền cược thấp nhất là bao nhiêu ? Cao nhất là bao nhiêu?
- Bị cáo có bao nhiêu tiền để đánh bạc?
- Quá trình đánh bạc bị cáo ngồi ở vị trí nào?
- Quá trình đánh bạc bị cáo được thua như thế nào?
- Khi công an bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc số tiền bao nhiêu?
- Bị cáo đánh bạc mục đích gì?

- Công an thu giữ của bị cáo những tài sản gì?
- Các bị cáo khác có nộp tiền cho bị cáo không?
- Bị cáo Đức Anh tham gia đánh bạc từ khi nào?
- Lúc bị cáo Đức Anh hết tiền ra ngoài ngồi xem thì bị cáo Nguyên vào đánh bạc chưa?
- Khi công an vào bắt quả tang thì những ai bỏ chạy khỏi chiếu bạc
- Ai là người thu tiền nộp cho bị cáo
  - Hỏi các bị cáo: Dũng, Kiềm, Đức Anh, Hoàng Văn Thuận, Tài, Thắng, Hùng, Nguyên
- Bị cáo nghe rõ lời khai của bị cáo Đoàn tại phiên tòa hôm nay chưa?
- Bị cáo có bổ sung gì thay đổi gì về lời khai của bị cáo Đoàn ko?
- Bị cáo có tham gia đánh bạc tại nhà Đoàn ko?
- Bị cáo đánh bạc từ khoảng thời gian nào?
- Bị cáo khai rõ những ai tham gia đánh bạc tại nhà Đoàn vào ngày 06/08/2017?
- Bị cáo có nộp tiền cho bị cáo Đoàn ko?
- Nộp bao nhiêu?
- Tại sao lại phải nộp tiền cho Đoàn?
- Hỏi về huân chương giấy khen
-
-
-
-
-
- Đến để làm gì?
- (Hơn 11 giờ chị Hợp mới gọi điện cho Thất nhờ nấu cơm cho Tồn)
- Tại sao bị cáo đến mục đích để nấu cơm nhưng khi ko phải nấu cơm thì bị cáo không về nhà?
- Bị cáo ở lại nhà Tồn nhằm mục đích gì?
- Bị cáo có biết cách thức đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa ko?
- Tại sao bị cáo không biết gì mà lại ngồi xem?
- Khi các bị cáo đánh bạc bị cáo ngồi ở vị trí nào?
- Ghế băng cách chiếu bạc bao xa?
- Có ai cấm bị cáo ko được mở cửa ra về ko?
- Tại sao bị cáo lại mở cửa cho Ngợi và Giang ra về?
- Bị cáo bị bệnh gì?
- Quá trình đánh bạc trong phòng kín các bị cáo hút thuốc rất nhiều ảnh hưởng đến bệnh tim và sức khỏe của bị cáo nhưng sao bị cáo không ra khỏi phòng hoặc về nhà
- Bị cáo có mâu thuẫn gì về các bị cáo khác ko?
- Bị cáo có ý kiến như thế nào khi các bị cáo khác đều khai bị cáo tham gia đánh bạc?

- (Nhà nước có hệ thống PL, con người được đào tạo bài bản và các công cụ cưỡng chế, ko phải cứ chối tội là ko có tội.....giáo dục.....)
- Bị cáo có cho Tồn vay tiền để đánh bạc ko?
- Bị cáo có đi ra ngời lấy tiền cho Tồn đánh bạc không?

Hội thẩm Tình hỏi bị cáo Tồn:

- Mối quan hệ giữa bị cáo và bị cáo Nguyễn Thị Thất là như thế nào?
- Bị cáo nhận thức như thế nào về hành vi đánh bạc và gá bạc của mình?
- Tình trạng sức khỏe của bị cáo hiện nay như thế nào?
- Ngoài lần phạm tội này bị cáo có lần phạm tội nào khác không

Hỏi bị cáo Thất:

- Bị cáo lên nhà bị cáo Tồn để làm gì?
- Thực tế bị cáo có nấu cơm cho Tồn ko?
- Bị cáo có bị ai cấm di về nhà mình ko?
- Bị cáo nhận thức thế nào về hành vi đánh bạc của mình?

Hội thẩm Kiên hỏi bị cáo Tồn:

- Bị cáo có phải là người rủ rê các bị cáo khác đánh bạc không?
- Ai là người cầm cái
- Địa điểm tổ chức đánh bạc có phải là nhà của bị cáo không?
- Vợ bị cáo có biết bị cáo dùng địa điểm của mình để cho các bị cáo khác đánh bạc ko?
- Bị cáo nhận thức thế nào về hành vi đánh bạc của mình

Hỏi bị cáo Thất:

- Tình trạng sức khỏe của bị cáo như thế nào?
- Bị cáo có tham gia đánh bạc không ko?
- Tại sao bị cáo thấy các bị cáo khác đánh bạc nếu bị cáo ko thâm gia thì tại sao bị cáo không can ngăn hay báo cáo với cơ quan pháp luật?
- Hoàn cảnh gia đình bị cáo thế nào?